

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Số: 452 /STNMT-BVMT
Về việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 3 năm 2017

Kính gửi:

- Các Sở: Công thương; Xây dựng; Giao thông và Vận tải; Văn hóa Thể thao và du lịch; Nông nghiệp và PTNT;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Chủ đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp;
- Các Khu kinh doanh, dịch vụ tập trung; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Công văn số 1516/UBND-NNMT ngày 06/3/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại Thông tư 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây viết tắt là Thông tư số 31) như sau:

1. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (viết tắt là cơ sở)

a. Quản lý nước thải theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 31, riêng các cơ sở trong Cụm công nghiệp thực hiện xử lý nước thải theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Thông tư. Trường hợp cơ sở có hoạt động chuyển giao nước thải không nguy hại cho đơn vị khác xử lý, cơ sở chuyển giao nước thải phải thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại Điều 20 của Thông tư này.

b. Quản lý chất thải rắn, khí thải, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 31.

c. Lập phương án bảo vệ môi trường:

- Đối tượng và thời điểm lập phương án bảo vệ môi trường quy định cụ thể tại Điều 21 Thông tư số 31, trong đó: Các cơ sở đang hoạt động có loại hình, quy mô tương đương đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; cơ sở có Đề án bảo vệ môi trường chi tiết được xác nhận thuộc đối tượng phải lập phương án bảo vệ môi trường cho các hạng mục, công trình đã hoàn thành và vận hành chính thức. Trường hợp cơ sở đã có hệ thống quản lý môi trường và đã được xác nhận theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ thì không phải lập phương án bảo vệ môi trường.

- Nội dung phương án bảo vệ môi trường lập theo mẫu tại Phụ lục 7 của Thông tư và lưu giữ tại cơ sở.

- Trách nhiệm thực hiện phương án bảo vệ môi trường quy định tại Điều 24 của Thông tư này.

d. Quan trắc môi trường:

- Quan trắc phát thải định kỳ theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 31. Trong đó, đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải, khí thải phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và tần suất tối thiểu được quy định tại phụ lục 10 kèm theo Thông tư.

- Quan trắc phát thải tự động theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 31. Đối tượng thực hiện là:

+ Các cơ sở nằm ngoài khu công nghiệp có quy mô xả nước thải từ 1.000 m³/ngày đêm trở lên (không bao gồm nước làm mát) phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục và truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Chủ nguồn thải khí thải công nghiệp thuộc danh mục các nguồn khí thải lưu lượng lớn (*quy định tại Phụ lục Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu*) phải lắp đặt thiết bị quan trắc khí thải tự động liên tục và truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường.

e. Báo cáo kết quả quan trắc môi trường theo mẫu quy định và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường (*đối với cơ sở đã được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Đề án bảo vệ môi trường chi tiết/ Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận*) hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện (*đối với cơ sở đã được UBND cấp huyện xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường/Kế hoạch bảo vệ môi trường/Đề án bảo vệ môi trường đơn giản*). Hình thức và tần suất báo cáo thực hiện theo quy định tại Điều 22 và 23 Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT ngày 29/9/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Đối với Khu kinh doanh, dịch vụ tập trung (là siêu thị; trung tâm thương mại; chợ; khu du lịch, thể thao, vui chơi giải trí; bến xe khách thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường - sau đây viết tắt là KTT)

- Quản lý nước thải, chất thải rắn theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 31.

- Quan trắc phát thải định kỳ theo quy định tại Điều 25 Thông tư này.

- Lập phương án bảo vệ môi trường của KTT, báo cáo kết quả quan trắc môi trường theo quy định (*Theo hướng dẫn tại điểm b, điểm e mục 1 của Công văn này*).

- Ban Quản lý KTT phải bố trí tối thiểu 01 cán bộ phụ trách về bảo vệ môi trường để thực hiện nội dung của phương án bảo vệ môi trường, trách nhiệm bảo vệ môi trường khác theo quy định.

3. Đối với Cụm công nghiệp (viết tắt là CCN)

- Quy hoạch, đầu tư xây dựng và quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường CCN phải đảm bảo quy định tại Điều 5 Thông tư số 31.

- Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN:

+ Không được mở rộng CCN, tiếp nhận thêm dự án đầu tư vào CCN trong trường hợp CCN chưa có công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường CCN theo quy định;

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ môi trường (quy định tại Chương V Thông tư này);

+ Nộp các loại phí bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật;

+ Tổng hợp, báo cáo kết quả quan trắc môi trường, công tác bảo vệ môi trường CCN, các cơ sở trong CCN và gửi kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31/12 hàng năm. Báo cáo lập theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Đối với làng nghề

a. Làng nghề phải đáp ứng các điều kiện về bảo vệ môi trường quy định tại Điều 12 Thông tư số 31.

b. Lập phương án bảo vệ môi trường làng nghề và tổ chức thực hiện

- UBND cấp xã lập hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề gửi UBND cấp huyện xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Đối với làng nghề ô nhiễm môi trường và ô nhiễm môi trường nghiêm trọng: UBND cấp xã điều chỉnh, trình UBND cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ môi trường làng nghề để khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường làng nghề và các biện pháp quản lý khác theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 14 của Thông tư này.

- Hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 của Thông tư này.

- UBND cấp huyện, UBND cấp xã nơi có trách nhiệm tổ chức thực hiện phương án bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định tại Điều 15 của Thông tư. Đồng thời, UBND cấp xã hướng dẫn tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường làng nghề thực hiện các quy định tại Điều 16, hướng dẫn các cơ sở trong làng nghề thực hiện các quy định tại Điều 17 của Thông tư này.

5. Tổ chức thực hiện

- Đề nghị quý Ủy ban, các Sở ngành và đơn vị có liên quan, căn cứ chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1516/UBND-NNMT ngày 06/3/2017, tổ chức phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT đến các cơ quan, đơn vị và cơ sở trên địa bàn và thuộc lĩnh vực quản lý để biết và thực hiện.

- Yêu cầu các Cụm công nghiệp; khu kinh doanh, dịch vụ tập trung; làng nghề và cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm các yêu cầu bảo vệ môi trường theo hướng dẫn nêu trên và các quy định pháp luật khác về bảo vệ môi trường.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các Sở: Tài chính, KH&ĐT (phối hợp);
- UBND cấp xã (do UBND cấp huyện sao gửi);
- Trang TTĐT của Sở;
- Lưu: VT, BVMT, HS (Hg.215).

